

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 35CCĐ7 **Ñm h̃ c :** 2013-2014 **ḡ VHT :** 4
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 131017301905 - Thi c¹ ng ḡ Ė ng Ċ t¹ **H̃ c k8 :** HK01
 (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TSP: 30%	ệ IqM THI	QUY TS : 70%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571011503	35CCĐ7	ệ Quang An	26/06/1993				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
2	3571011507	35CCĐ7	Nguy n Vln Bĩ	15/09/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	4.0	2.8	5.1	
3	3571011622	35CCĐ7	Nguy n Mũnh Công	05/11/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
4	3571011651	35CCĐ7	Nguy n Th nh C-Ông	20/07/1993				7.0	5.0	6.0	6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
5	3571011629	35CCĐ7	Nguy n Ng c Duy	30/04/1993				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	3.0	2.1	4.1	
6	3571011662	35CCĐ7	ệ Hg Ti/ệ ệ	11/05/1993				0.0	5.0	7.0	4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
7	3571011614	35CCĐ7	Lê Phúc ệ ệ	13/09/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
8	3571011561	35CCĐ7	Phan Tĩ ệ ệ	04/05/1993				7.0	8.0	8.0	7.7	2.3	3.0	2.1	4.4	
9	3571011711	35CCĐ7	D-Ông Hĩ ệ ệ	07/10/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	6.0	4.2	6.5	
10	3571011546	35CCĐ7	Nguy n Thanh ệ Qn	01/04/1993				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	6.0	4.2	6.2	
11	3571011729	35CCĐ7	Phan Ti/ệ ệ í p	07/04/1989				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
12	3571011468	35CCĐ7	Phũm Vln Hà	20/12/1993				6.0	5.0	7.0	6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
13	3571011627	35CCĐ7	Tr-Ông Ho ng Hĩ	02/05/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
14	3571011762	35CCĐ7	Hà Anh Hoàng	01/01/1993				7.0	5.0	6.0	6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
15	3571011514	35CCĐ7	Nguy n ệ 3nh Hòa	06/01/1993				6.0	5.0	6.0	5.7	1.7	1.0	0.7	2.4	
16	3571011516	35CCĐ7	Nguy n Xu@ Huy	19/05/1993				7.0	6.0	8.0	7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
17	3571011642	35CCĐ7	Trệ Minh Huy	16/06/1993				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	5.5	3.9	5.9	
18	3571011824	35CCĐ7	Trệ Vqnh Huy	12/09/1993				7.0	7.0	8.0	7.3	2.2	3.0	2.1	4.3	
19	3571011512	35CCĐ7	Nguy n Thanh Hùng	01/02/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	1.0	0.7	3.0	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CCĐ7	Ñm h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c phñ : 131017301905 - Thi c ¹ ng ñ Ęng D̃ t ¹	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	ậ IqM THI	QUY TS : 70%	ậ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3571011681	35CCĐ7	ặ ợ n Tậ	Hợ	24/06/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
21	3571011497	35CCĐ7	Nguy, n Vậ	Ngà	05/01/1993				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
22	3571011560	35CCĐ7	ặ Hợ Trung	Ngân	10/01/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	0.0	0.0	2.3	
23	3471010221	34CCD3	L° Trĩ ng	Nghợ	01/06/1992				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
24	3571011721	35CCĐ7	Nguy, n	Ngĩ c	20/05/1993				8.0	7.0	7.0	7.3	2.2	2.5	1.8	4.0	
25	3571011465	35CCĐ7	Nguy, n Hĩ Anh	Ngĩ c	10/06/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	2.5	1.8	4.0	
26	3571011712	35CCĐ7	L° Phợ c	Nhân	04/09/1993				8.0	6.0	8.0	7.3	2.2	2.5	1.8	4.0	
27	3571011522	35CCĐ7	Nguy, n Huợnh	Nhân	17/05/1993				0.0	7.0	7.0	4.7	1.4	0.0	0.0	1.4	N° HP
28	3571011471	35CCĐ7	Trợn Quang	Nhữ	04/07/1993				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	3.0	2.1	4.1	
29	3571011677	35CCĐ7	Huợnh Ngĩ c	Phát	02/09/1993				8.0	6.0	7.0	7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
30	3571011717	35CCĐ7	Nguy, n Hợ u	Ph, ng	20/05/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
31	3571011807	35CCĐ7	Nguy, n Ngĩ c	Shn	25/03/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
32	3571011511	35CCĐ7	Trĩ nh Hoĩi	Shn	30/10/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	N° HP
33	3571011499	35CCĐ7	Nguy, n Anh	Tài	26/02/1991				7.0	8.0	8.0	7.7	2.3	4.0	2.8	5.1	
34	3571011601	35CCĐ7	Nguy, n ặ c	Tài	30/04/1992				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	4.0	2.8	4.8	
35	3571011491	35CCĐ7	Phợm Nhữ	Tân	20/04/1993				8.0	7.0	7.0	7.3	2.2	4.5	3.2	5.4	
36	3571011607	35CCĐ7	Hĩ L° Minh	Tín	24/07/1993				7.0	7.0	8.0	7.3	2.2	4.0	2.8	5.0	
37	3571011812	35CCĐ7	Nguy, n Trĩ ng	Tín	30/12/1993				7.0	6.0	7.0	6.7	2.0	5.5	3.9	5.9	
38	3571011529	35CCĐ7	Vĩ Phợm	Tuân	02/01/1990				6.0	6.0	7.0	6.3	1.9	3.0	2.1	4.0	N° HP

Kh·a h̃ c : **L, p h̃ c :** 35CCD7 **Nl̃m h̃ c :** 2013-2014 **ḡ VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 131017301905 - Thi c¹ ng ḡ Ć ng Ď t¹ **H̃ c k8 :** HK01

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30%	ậ IqM THI	QUY TS : 70%	ậ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3571011770	35CCĐ7	Phĩ Quang	Tuẫ	21/02/1993				8.0	5.0	6.0	6.3	1.9	3.5	2.5	4.4	
40	3571011840	35CCĐ7	Nguy n Huẫnh	Tùng	14/02/1992				7.0	6.0	6.0	6.3	1.9	3.0	2.1	4.0	
41	3571011657	35CCĐ7	ậ ỗ Ng c	Tú	16/06/1993				6.0	5.0	0.0	3.7	1.1	4.0	2.8	3.9	
42	3571011639	35CCĐ7	ậ inh Vẫn	Thân	07/08/1992				6.0	5.0	6.0	5.7	1.7	3.5	2.5	4.2	
43	3571011650	35CCĐ7	B ¼ Qu c	Thi	16/08/1993				7.0	7.0	8.0	7.3	2.2	5.0	3.5	5.7	
44	3571011744	35CCĐ7	Lê Thanh	TriQu	20/07/1993				8.0	6.0	7.0	7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
45	3571011638	35CCĐ7	ậ Hẫg Th nh	Trung	30/12/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
46	3571011686	35CCĐ7	Lý Quang	Trung	15/06/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
47	3571011600	35CCĐ7	Lẫ Vẫn	Viên	10/02/1993				0.0	5.0	0.0	1.7	0.5	0.0	0.0	0.5	N ́ HP
48	3571011616	35CCĐ7	ậ inh Qu c	Vẫng	02/09/1992				0.0	6.0	6.0	4.0	1.2	2.5	1.8	3.0	
49	3571011758	35CCĐ7	L ậ ³nh	Vẫng	12/08/1993				0.0	6.0	7.0	4.3	1.3	5.5	3.9	5.2	
50	3571011481	35CCĐ7	Chẫ Trĩ u	V:	21/03/1993				6.0	0.0	7.0	4.3	1.3	1.0	0.7	2.0	
51	3571011825	35CCĐ7	Tr nh Hẫi	V:	02/02/1992				6.0	6.0	7.0	6.3	1.9	1.0	0.7	2.6	N ́ HP

T'ng s' : 51 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V Khoa